



Nguồn cung gỗ keo nguyên liệu của Việt Nam

Thực trạng và xu hướng



Tô Xuân Phúc - Trần Lê Huy - Cao Thị Cẩm

Các nét chính

- Hiện nay, keo là loài gỗ rừng trồng được sử dụng phổ biến nhất tại Việt Nam, là nguồn nguyên liệu đầu vào để sản xuất đồ gỗ nội thất, dăm gỗ, viên nén và gỗ dán để xuất khẩu.
- Năm 2020, lượng gỗ keo khai thác ước đạt gần 47 triệu m³, lớn hơn nhiều lần so với con số được công bố trước đây.
- Vùng Đông Bắc, Duyên hải Nam Trung bộ và Bắc trung bộ có diện tích trồng keo lớn nhất. Tổng diện tích keo tại ba vùng này chiếm 86% tổng diện tích keo trong cả nước.
- Nguồn cung gỗ keo sẽ tiếp tục tăng do chính sách khuyến khích mở rộng rừng trồng và các biện pháp kỹ thuật nhằm tăng năng suất và chất lượng gỗ.

1. Bối cảnh

Việt Nam hiện đã trở thành một trong những quốc gia chế biến, xuất khẩu đồ gỗ và sản phẩm gỗ hàng đầu thế giới. Hàng năm ngành gỗ Việt Nam sử dụng một lượng nguyên liệu gỗ rất lớn, chủ yếu từ nguồn gỗ rừng trồng nội địa và từ gỗ nhập khẩu. Thống kê từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho thấy diện tích rừng trồng năm 2020 đạt khoảng 4,4 triệu ha.

Keo là loài cây được sử dụng phổ biến nhất cho các diện tích rừng trồng hiện nay. Theo Tổng cục Lâm nghiệp, diện tích keo năm 2020 đạt 2,35 triệu ha, tương đương trên 53% trong tổng diện tích rừng trồng của Việt Nam. Phần diện tích còn lại (47%) là trên 50 loài cây gỗ khác như cao su, thông, đước, điều...¹ Diện tích keo liên tục mở rộng trong thập kỷ vừa qua, chủ yếu do loài gỗ này được ưa chuộng trong các sản phẩm chế biến xuất khẩu. Gỗ keo hiện đang được sử dụng làm dăm gỗ để sản xuất giấy, bột giấy, làm viên nén, gỗ dán, đồ mộc xây dựng và đặc biệt là để sản xuất các mặt hàng đồ gỗ xuất khẩu.

Bản tin này cung cấp một số thông tin sơ lược về nguồn gỗ keo rừng trồng tại Việt Nam. Số liệu thống kê năm 2019-2020 được Nhóm nghiên cứu của Forest Trends và các Hiệp hội gỗ tổng hợp từ nguồn dữ liệu của Tổng cục Lâm nghiệp. Bản tin tập trung vào các khía cạnh về diện tích, sản lượng ước tính theo vùng địa lý.

2. Phân bố rừng trồng tại Việt Nam

Diện tích rừng trồng của Việt Nam, bao gồm các diện tích keo, tiếp tục được mở rộng trong năm 2020. Đông Bắc Bộ là vùng có diện tích rừng trồng lớn nhất, chiếm đến 36% trong tổng diện tích rừng trồng cả nước. Tiếp theo là Bắc Trung Bộ, Duyên Hải Nam Trung Bộ. Tây Nguyên có diện tích rừng rất lớn nhưng phần lớn là rừng tự nhiên, diện tích rừng trồng thấp hơn nhiều so với các vùng khác (Bảng 1)

Bảng 1. Diện tích rừng trồng Việt Nam năm 2020 theo vùng (ha)

Vùng	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
Tây bắc bộ	207.413	5%
Đông Bắc Bộ	1.584.315	36%
Đồng bằng sông Hồng	37.059	1%
Bắc trung bộ	921.271	21%
Duyên hải Nam trung bộ	872.242	20%
Tây nguyên	382.411	9%
Đông nam bộ	222.985	5%
Đồng bằng sông Cửu long	170.334	4%
Tổng cộng	4.398.030	100%

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp số liệu từ Tổng cục Lâm nghiệp

¹ Các loài khác bao gồm bạch đàn, mỡ, bần, quế, luồng, phi lao, mấm, sao, xoan, dầu, xoài, lát, bồ đề, hồi, nem, tect, sa mộc, muồng, gỗ đỏ, xà cừ, sưa...

Trong số các tỉnh thành có rừng trồng, 7 tỉnh có diện tích rừng trồng lớn nhất là Lạng Sơn, Thanh Hóa, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Yên Bái, Quảng Nam và Nghệ An. Diện tích rừng trồng của cả bảy tỉnh này chiếm khoảng 37% trong tổng diện tích rừng trồng cả nước. Bảng 2 chỉ ra diện tích rừng trồng của 7 tỉnh này.

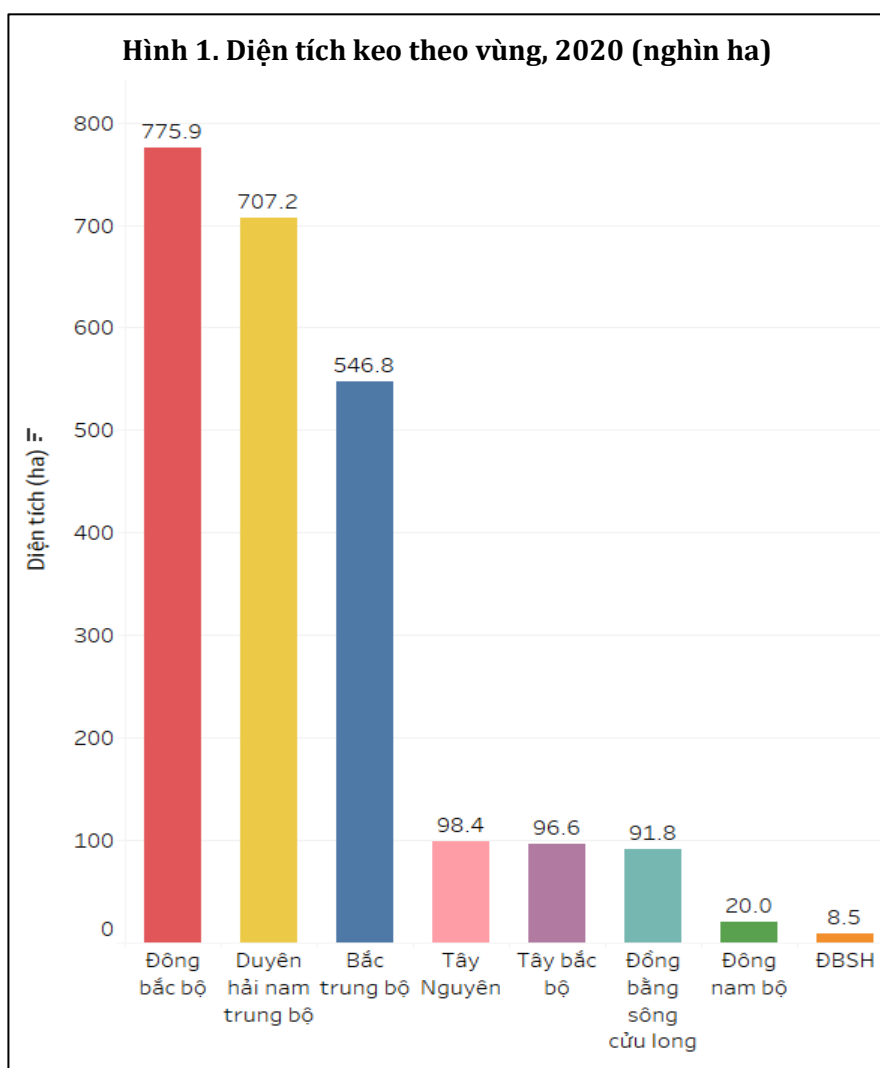
Bảng 2. Các tỉnh có diện tích rừng trồng lớn nhất tại Việt Nam năm 2020 (ha)

Tỉnh	Diện tích rừng trồng (ha)	Tỷ lệ (%)
Lạng Sơn	255.193	6%
Thanh Hóa	253.743	6%
Quảng Ninh	247.838	6%
Quảng Ngãi	225.254	5%
Yên Bái	217.726	5%
Quảng Nam	216.827	5%
Nghệ An	214.325	5%
Khác	2.767.124	63%
Tổng	4.398.030	100%

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp số liệu từ Tổng cục Lâm nghiệp

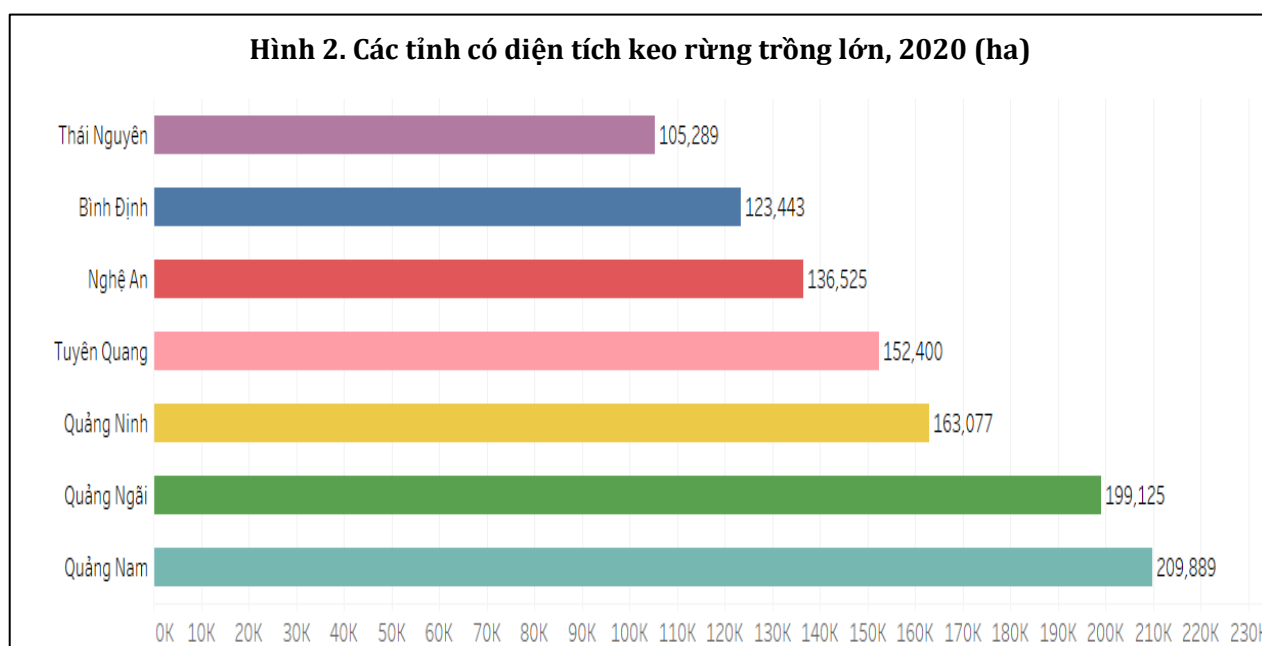
3. Diện tích rừng trồng gỗ keo tại Việt Nam

Keo là loài chiếm diện tích lớn nhất trong tổng diện tích rừng trồng của Việt Nam. Năm 2020 diện tích keo trong cả nước đạt gần 2,35 triệu ha. Hiện vùng Đông Bắc Bộ là vùng có diện tích keo lớn nhất cả nước, khoảng hơn 0,77 triệu ha, chiếm 33% trong tổng diện tích rừng trồng cây keo tại Việt Nam. Đứng kế tiếp là vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (30%) và vùng Bắc Trung Bộ (3%). Đồng bằng Sông Hồng và Đông Nam Bộ có diện tích trồng keo nhỏ nhất. Hình 1 chỉ ra diện tích keo theo vùng năm 2020.



Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp số liệu từ Tổng cục Lâm nghiệp

Bảy tỉnh thành có diện tích trồng cây keo nhiều nhất là Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Nghệ An, Bình Định và Thái Nguyên. Diện tích keo của các tỉnh này chiếm 46% tổng diện tích trồng cây keo tại Việt Nam. Hình 2 chỉ ra diện tích keo của các tỉnh này.



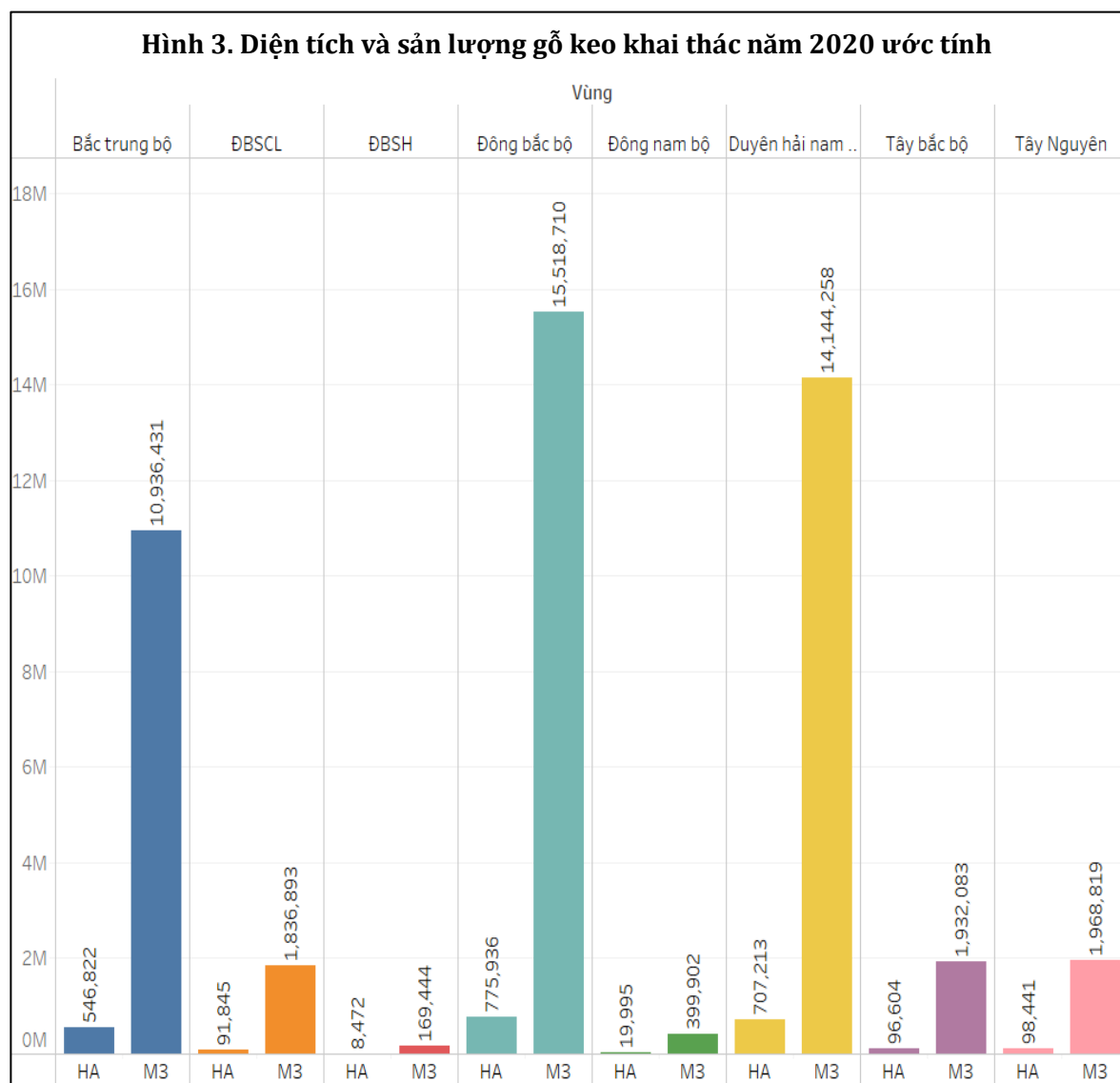
Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp số liệu từ Tổng cục Lâm nghiệp

Sản lượng gỗ keo khai thác ước tính

Nhóm nghiên cứu sử dụng công thức tính đơn giản để ước tính lượng gỗ keo khai thác trong năm 2020. Công thức này được dựa trên phần diện tích đã đủ chu kỳ khai thác - 5 năm bắt đầu kể từ khi trồng - với năng suất bình quân 100 m³ gỗ mỗi ha. Với chu kỳ khai thác 5 năm, diện tích được khai thác chiếm 1/5 (20%) trong tổng số diện tích keo hiện tại. Sản lượng khai thác năm 2020 ước tính được sử dụng theo công thức:

$$\text{Sản lượng keo khai thác năm 2020} = \text{Tổng diện tích keo cả nước} * 20\% * 100 \text{ m}^3/\text{ha}.$$

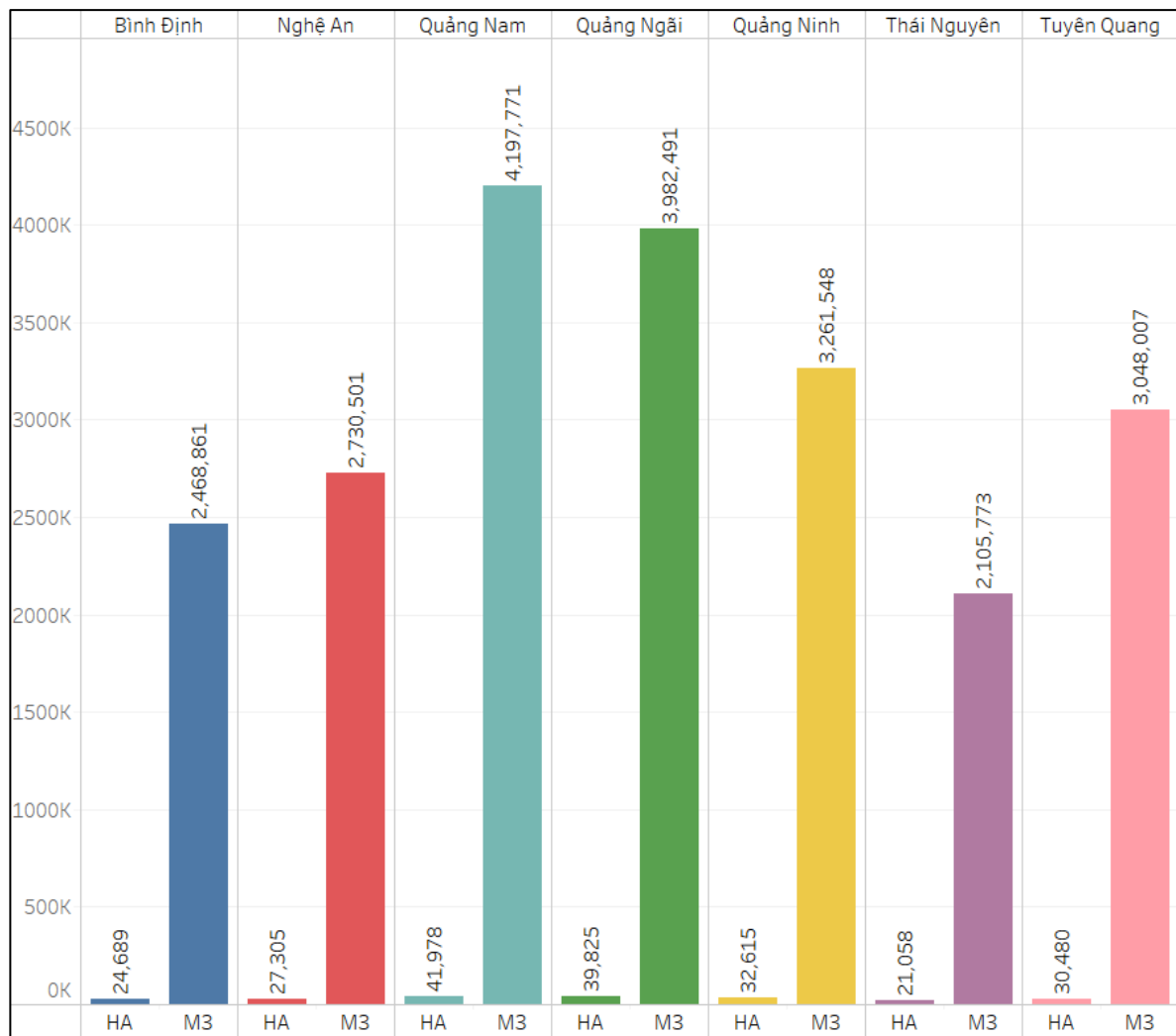
Với công thức này, sản lượng gỗ keo khai thác năm 2020 ước tính đạt khoảng 46,9 triệu m³.



Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp số liệu từ Tổng cục Lâm nghiệp

Trong các vùng trồng keo, Đông Bắc bộ, Duyên hải Nam Trung bộ và Bắc trung bộ là các vùng có sản lượng gỗ keo khai thác đạt cao nhất trong năm 2020 lần lượt khoảng 15,5 triệu, 14,1 triệu và 10,9 triệu m³.

Hình 4. Các tỉnh có diện tích và lượng gỗ keo khai thác lớn năm 2020 (ước tính)



Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp số liệu từ Tổng cục Lâm nghiệp

Dự báo trong thời gian tới lượng cung gỗ keo rừng trồng tiếp tục tăng, chủ yếu là bởi cầu thị trường về loài gỗ này vẫn tiếp tục mở rộng. Bên cạnh đó, các cơ chế chính sách hiện nay của Chính phủ đang khuyến khích mở rộng các diện tích rừng trồng, tạo nguồn cung gỗ nguyên liệu có chất lượng cao, là gỗ lớn cho ngành chế biến. Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, Tầm nhìn đến năm 2050 đưa ra mục tiêu diện tích rừng trồng là rừng sản xuất tăng khoảng 340.000/năm vào năm 2030. Để đạt được mục tiêu này, Chiến lược cũng đưa ra các giải pháp như chính sách khuyến khích đầu tư vào rừng trồng, hình thành liên kết, cải tạo giống, nâng cao kỹ thuật trồng chăm sóc... Các mô hình liên kết giữa các công ty chế biến gỗ và các hộ gia đình như mô hình của các công ty Woodland, Hào Hưng, Scancia Pacific... nhằm tạo nguồn gỗ keo có chứng chỉ đã được hình thành và ngày càng mở rộng. Các yếu tố này hình thành động lực cho việc mở rộng diện tích và lượng cung gỗ keo trong tương lai.

Kết luận

Gỗ keo hiện đã trở thành nguồn cung gỗ nguyên liệu trong nước quan trọng nhất tại Việt Nam. Nguồn gỗ này hiện đang được sử dụng phổ biến trong nhiều sản phẩm, đặc biệt trong các mặt hàng đồ gỗ xuất khẩu. Đây là nguồn gỗ nguyên liệu rủi ro thấp với lượng cung chủ yếu là từ các hộ gia đình được nhà nước giao đất để phát triển nguồn gỗ rừng trồng. Phát triển gỗ keo rừng trồng không chỉ có ý nghĩa đối với việc phát triển của ngành gỗ mà còn trực tiếp góp phần vào tạo nguồn sinh kế hộ gia đình, bao gồm nhiều hộ gia đình miền núi.

Keo là loài gỗ rừng trồng có mức tăng trưởng cao nhất so với các loài gỗ rừng trồng khác hiện có ở Việt Nam. Sản lượng khai thác loài gỗ này hàng năm rất lớn, đạt gần 50 triệu m³ gỗ tròn mỗi năm. Sản lượng ngày càng có xu hướng tăng, bởi nhu cầu của thị trường về loài gỗ này, các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển rừng trồng, cải thiện về khoa học công nghệ trong trồng, chăm sóc và quản lý các diện tích rừng...

Tiềm năng trong việc nâng cao năng suất và chất lượng loài gỗ keo ở Việt Nam trong tương lai là rất lớn. Bản tin này áp dụng con số giả định là 100 m³/1 ha khai thác với chu kỳ khai thác 5 năm. Chắc chắn hiện có một số diện tích keo không đạt được năng suất này. Tuy nhiên có thể có các diện tích đạt năng suất cao hơn. Trong các mô hình mà các công ty hợp tác với các hộ để phát triển nguồn gỗ keo có chứng chỉ được đề cập ở trên, sản lượng bình quân cho mỗi ha bình quân đạt 120 m³. Các diện tích có chu kỳ dài hơn (6-7 năm) năng suất có thể đạt 150-160 ha. Tăng năng suất gỗ keo rừng trồng chủ yếu có tiềm năng ở khâu cải tạo giống, cải thiện kỹ thuật canh tác và chăm sóc vườn cây. Để làm được điều này đòi hỏi các hộ trồng keo cần tiếp cận với các kiến thức mới về mặt khoa học kỹ thuật. Kết hợp với các doanh nghiệp và củng cố công tác khuyến lâm địa phương có thể là những giải pháp quan trọng cho hộ. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh giá trị gỗ keo trên một đơn vị sản phẩm. Hiện các diện tích keo có chứng chỉ FSC mới chỉ đạt dưới 15% trong tổng diện tích keo hiện có. Mở rộng diện tích có chứng chỉ có tiềm năng đem lại giá trị cao hơn cho nguồn gỗ này. Bên cạnh đó, gỗ keo có tiềm năng đạt giá trị kinh tế rất cao trên mỗi mét khối sản phẩm tinh chế đồ nội thất. Các mô hình sản xuất đồ gỗ nội thất cao cấp được làm từ gỗ keo của Công ty Rochedale Việt Nam, Công ty Alexander Theodore với giá trị của mỗi m³ gỗ keo tinh chế đạt hơn 3.000 USD là các ví dụ điển hình trong việc nâng cao giá trị của gỗ keo trong tương lai. Tóm lại, loài gỗ keo rừng trồng của Việt Nam còn rất nhiều tiềm năng cần được khai thác trong tương lai, không phải chỉ về khía cạnh nâng cao năng suất, chất lượng gỗ mà còn về nâng cao hiệu quả kinh tế cho mỗi đơn vị gỗ nguyên liệu đầu vào thông qua việc tạo sản phẩm đầu ra có giá trị gia tăng cao.